Bài 4 HỎI MẸ

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

2. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với thiên nhiên; ham thích học hỏi, khám phá thế giới xung quanh; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức ngữ văn

GV nắm được đặc điểm vần, nhịp và nội dung của bài thơ *Hỏi mẹ*; nghĩa của các từ ngữ khó trong bài thơ (*nhuộm, trăng rằm, Cuội*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Kiến thức đời sống

- GV nắm được một vài đặc điểm của một số hiện tượng thiên nhiên xung quanh mà HS quan sát được như *gió, trăng, sao, bầu trời*.
- GV nắm được một số tri thức dân gian liên quan đến sự tích *Chú Cuội ngồi gốc cây đa*.

3. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.
- Khởi động:
  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. (a. *Em nhìn thấy những gì trong tranh?* b. *Hãy nói về một trong những điều em thấy?*)

+ Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ *Hỏi mẹ*.

2. Đọc

– GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.
– HS đọc từng dòng thơ
+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (*gió, trời xanh, trăng rằm, chăn trâu, lắm, nên, lên,…*).
+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. (GV chưa cần dùng thuật ngữ "nhịp thơ", chỉ giúp HS đọc theo và từng bước cảm nhận được "nhịp thơ" một cách tự nhiên).
– HS đọc từng khổ thơ
+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.
+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.
+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (*nhuộm*: làm thay đổi màu sắc bằng thuốc có màu; *trăng rằm*: trăng vào đêm 15 âm lịch hằng tháng; *Cuội*: nhân vật cổ tích, ngồi gốc cây đa trên cung trăng).
+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.
+ Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá.
– HS đọc cả bài thơ
+ 1 – 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.
+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.

3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau.
– HS viết những tiếng tìm được vào vở.
– GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá.
– GV và HS thống nhất câu trả lời (*trời – ơi, phải – mãi, không – công, gió – to*).

TIẾT 2

4. Trả lời câu hỏi

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. (a. *Bạn nhỏ có những thắc mắc gì?* b. *Theo bạn nhỏ, vì sao chú phi công bay lên thăm Cuội?* c. *Em muốn biết thêm điều gì về thiên nhiên?*)
– HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.
– GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.

– GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. *Bạn nhỏ thắc mắc: vì sao có gió, vì sao bầu trời xanh, vì sao ông sao thì bé, trăng rằm tròn to, vì sao Cuội phải chăn trâu mãi,…;* b. *Theo bạn nhỏ, chú phi công bay lên thăm Cuội vì thấy Cuội buồn;* c. Câu trả lời mở)

5. Học thuộc lòng

– GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu cả bài thơ.

– Một HS đọc thành tiếng bài thơ.

– GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong bài thơ cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng bài thơ.

6. Quan sát tranh và nói về một hiện tượng thiên nhiên

– GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý: *Em nhìn thấy những hiện tượng thiên nhiên nào trong bức tranh? Em biết gì về những hiện tượng thiên nhiên đó? Hiện tượng thiên nhiên mà em muốn nói là hiện tượng gì? Em nhìn thấy hiện tượng đó ở đâu, vào lúc/ mùa nào? Hiện tượng đó có những đặc điểm gì?*

– HS nói về một hiện tượng thiên nhiên đã thấy

+ HS chia nhóm, trao đổi về một hiện tượng thiên nhiên.

+ Đại diện một vài nhóm nói trước lớp, các bạn nhận xét.

7. Củng cố

– GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.

– HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.

– GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.